TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/DS-PT
Ngày 25-3-2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Minh Vỹ
Các Thẩm phán: Bà Lý Thị Lệ Thủy
Ông Cao Xuân Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2020/TLPT-DS ngày 09 tháng 01 năm 2020 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 42/2019/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 50/2020/QĐ-PT ngày 03 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phan Thanh B, sinh năm 1978.
Địa chỉ: Tổ 1, ấp 3, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1973.
Địa chỉ: Tổ 2, thôn T, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).

3. Người có quyền lợi ,nghĩa vụ liên quan:
Ông Trần Sỹ N, sinh năm 1971.
Địa chỉ: Tổ 2, thôn T, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

4. Người kháng cáo: Ông Phan Thanh B – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Phan Thanh B trình bày:

Ngày 19-5-2018, ông B cho bà T mượn số tiền 600.000.000 đồng, nội dung thỏa thuận cho mượn không lãi suất, không thế chấp; thời gian mượn 11 tháng kể từ ngày mượn. Giấy mượn tiền do ông B trực tiếp viết ngày 19-5-2018, có chữ ký xác nhận của người mượn là bà T. Đến tháng 4-2019 là thời hạn phải trả tiền nhưng cho đến nay bà T vẫn chưa trả ông B số tiền 600.000.000 đồng.

Đến ngày 19-5-2019, ông B tiếp tục cho bà T mượn số tiền 600.000.000 đồng, nội dung thỏa thuận cho mượn không lãi suất, không thế chấp, thời gian mượn từ ngày 16-05-2019 đến ngày 16-10-2019 trả 300.000.000 đồng, 300.000.000 đồng còn lại trả trong các năm 2020, 2021, 2022 mỗi năm trả 100.000.000 đồng. Giấy mượn tiền là do bà T trực tiếp viết ngày 16-05-2019, có chữ ký xác nhận của người mượn là bà T. Đến nay, bà T vẫn chưa trả ông B số tiền 600.000.000 đồng này.

Nay ông B yêu cầu bà T phải thanh toán cho ông B tổng số tiền của hai lần mượn là 1.200.000.000 đồng, không yêu cầu bà T trả tiền lãi.

- *Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày*:

Bà T xác nhận ngày 19-5-2018, bà có mượn ông B số tiền 600.000.000 đồng, nội dung thỏa thuận thể hiện trong giấy mượn tiền bà đã ký tên đúng như ông B trình bày. Trong giấy mượn tiền không thể hiện về lãi suất nhưng giữa bà và ông B có thỏa thuận bằng lời nói, mỗi tháng bà phải trả ông B 3% tiền lãi. Thực tế, bà T đã trả ông B 10 tháng tiền lãi (từ tháng 05-2018 đến tháng 03-2019), mỗi tháng trả 18.000.000 đồng, tổng cộng là 180.000.000 đồng. Vì quen biết nên bà không yêu cầu ông B ký nhận tiền lãi. Bà T xác nhận đến nay chưa trả ông B số tiền nợ gốc 600.000.000 đồng theo đúng nội dung thỏa thuận tại Giấy mượn tiền ngày 19-5-2018.

Đối với Giấy mượn tiền ghi ngày 19-5-2019, bà T xác nhận nội dung trong giấy đúng là do bà viết, nhưng thực chất là bà chép lại nội dung Giấy mượn tiền ngày 19-5-2018. Lý do là vào tháng 03-2019, bà làm ăn thua lỗ và không còn khả năng trả nợ cho ông B cả tiền gốc và lãi, nên ông B yêu cầu bà phải tự tay viết lại giấy mượn tiền, nhưng do bà chủ quan tin tưởng ông B nên không yêu cầu ông B xé bỏ Giấy mượn tiền ngày 19-5-2018.

Tại mặt trước Giấy mượn tiền ghi ngày 19-5-2019, bà T đã viết lại nội dung theo Giấy mượn tiền cũ là ngày 19-5-2018, nhưng ông B không đồng ý, yêu cầu bà phải sửa lại năm 2018 thành năm 2019. Thực tế giấy mượn tiền này viết ngày 16-5-2019, vì mặt sau bà T đã ghi lại chính xác ngày 16-5-2019. Tại giấy mượn tiền này, bà T đã cam kết đến ngày 16-10-2019 sẽ trả trước cho ông B 300.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ trả trong ba năm (năm 2020, 2021, 2022 mỗi năm trả 100 triệu đồng). Lý do trong giấy bà ghi năm 2010, 2011, 2012 là do bà ghi nhầm con số. Bà T xác nhận bà chỉ mượn ông B tổng số tiền 600.000.000 đồng theo nội dung thỏa thuận tại Giấy mượn tiền ngày 19-5-2018. Từ tháng 03-2019, bà đã làm ăn thua lỗ, vỡ nợ, không còn khả năng trả nợ gốc và lãi cho ông B đúng hạn, nợ cũ bà chưa trả được thì không có lý do ông B cho bà vay thêm 600.000.000 đồng.

Nay ông B yêu cầu bà phải thanh toán cho ông B 1.200.000.000 đồng tiền nợ gốc, bà không đồng ý, bà chỉ đồng ý thanh toán cho ông B 600.000.000 đồng tiền nợ gốc.

Bà T xác nhận khoản tiền 600.000.000 đồng bà vay ông B là khoản nợ riêng, bà đã ly hôn với ông Trần Sỹ N theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 130/2019/QĐST–HNGĐ ngày 26-07-

2019 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, nên bà cam kết chịu trách nhiệm cá nhân trả nợ cho ông B 600.000.000 đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Sỹ N trình bày*:

Ông đã ly hôn với bà T bằng quyết định có hiệu lực của Tòa án, ông không biết việc bà T mượn tiền của ông B, ông không ký bất cứ giấy mượn tiền nào liên quan đến bà T và ông B. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án xác định ông không liên quan đến tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa bà T và ông B.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 42/2019/DS -ST ngày 29-11-2019 của Toà án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, đã căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 429, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; điểm b Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Phan Thanh B đối với bà Nguyễn Thị Thanh T về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản":

2. Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho ông Phan Thanh B tổng số tiền nợ gốc 600.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ, về thi hành biện pháp khẩn cấp tạm thời, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13-12-2019, ông Phan Thanh B có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà T phải trả cho ông B số tiền nợ gốc là 1.200.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn, ông Phan Thanh B và bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án như sau:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh T xác nhận và đồng ý trả cho ông Phan Thanh B tổng số tiền 660.000.000 đồng, trong đó: Nợ gốc là 600.000.000 đồng, tiền lãi là 60.000.000 đồng, theo Giấy mượn tiền ngày 19-5-2018 và Giấy mượn tiền ngày 19-5-2019. Thời hạn trả nợ chậm nhất là ngày 31-12-2020.

Nếu quá thời hạn trên, bà T không trả hết số tiền 660.000.000 đồng nêu trên cho ông B thì ông B có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự thi hành bản án theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh T chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho ông Phan Thanh B.

Ông Phan Thanh B được trả lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phan Thanh B phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

- Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Phan Thanh B phù hợp quy định tại Điều 272 Bộ luật tố tụng dân sự và nộp trong thời hạn luật định. Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa bản án sơ thẩm theo sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*:

[1.1] *Về đơn kháng cáo*: Đơn kháng cáo của ông Phan Thanh B đảm bảo yêu cầu theo quy định tại Điều 272 và nộp trong thời hạn quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] *Về việc vắng mặt đương sự tại phiên tòa phúc thẩm*:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Sỹ N vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm, nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông, có lời khai khẳng định ông không liên quan đến khoản tiền mà bà T vay của ông B. Vì vậy, căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt đương sự này.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Phan Thanh B và bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án như trên. Xét sự thỏa thuận của ông B và bà T là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của đương sự vắng mặt là ông Trần Sỹ N, nên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận nêu trên của các đương sự tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾTĐỊNH:

Áp dụng Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 42/2019/DS-ST ngày 29-11-2019 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, như sau:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh T xác nhận và đồng ý trả cho ông Phan Thanh B tổng số tiền 660.000.000 (sáu trăm sáu mươi triệu) đồng, trong đó: Nợ gốc là 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng, tiền lãi là 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng,

theo Giấy mượn tiền ngày 19-5-2018 và Giấy mượn tiền ngày 19-5-2019. Thời hạn trả nợ chậm nhất là ngày 31-12-2020.

Nếu quá thời hạn trên, bà T không trả hết số tiền 660.000.000 (sáu trăm sáu mươi triệu) đồng nêu trên cho ông B thì ông B có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự thi hành bản án theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh T nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 30.400.000 (ba mươi triệu bốn trăm ngàn) đồng.

Ông Phan Thanh B được hoàn trả 24.000.000 (hai mươi bốn triệu) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001661 ngày 21-9-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

3. Về án phí phúc thẩm: Ông Phan Thanh B phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004012 ngày 23-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Như vậy, ông B đã nộp xong án phí phúc thẩm.

4. Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (25-3-2020).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh BR-VT;
- TAND Tx. Phú Mỹ, tỉnh BR-VT;
- VKSND Tx. Phú Mỹ, tỉnh BR-VT;
- Chi cục THADS Tx. Phú Mỹ, tỉnh BR-VT;
- Các đương sự;
- Lưu: Tòa Dân sự, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Cao Minh Vỹ